

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN YÊN PHONG
TỈNH BẮC NINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc**

Bản án số: 20 /2020/DS-ST

Ngày 14/ 8 /2020

V/v: Tranh chấp hợp đồng tín dụng

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN YÊN PHONG

Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lương Trọng Thịnh.

Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Thế Long, Ông Kiều Văn Dậu

Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Trí Tuấn

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Yên Phong tham gia phiên tòa: Bà Lưu Thị Vân Anh – Kiểm sát viên.

Ngày 14 /8/2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Yên Phong mở phiên tòa xét xử sơ thẩm vụ án Tranh chấp hợp đồng tín dụng thụ lý số 12/2019/TLST- DS ngày 07/01/2020, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 50 /2020/QĐXXST-DS ngày 03/7/2020 giữa:

Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP Đông Á

Địa chỉ: số 130 Phan Đăng Lưu, phường 3, quận Phú Nhuận, thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Võ Minh T, chức vụ: Chủ tịch hội đồng quản trị.

Người đại diện theo uỷ quyền: Ông Phạm Quang Th, chức vụ: Giám đốc Ngân hàng TMCP Đông Á, chi nhánh Bắc Ninh.

Địa chỉ: số 304, Trần Hưng Đạo, phường Đại Ph, thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh.

Người được uỷ quyền lại: Ông Nguyễn Thanh H – Nhân viên Ngân hàng TMCP Đông Á, chi nhánh Bắc Ninh.

Địa chỉ: số 304, Trần Hưng Đạo, phường Đại Phúc, thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh (có mặt tại phiên tòa).

Bị đơn: Bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1965

HKTT; thôn Ngô Xá , xã Long Châu, huyện Yên Phong, tỉnh Bắc Ninh (vắng mặt tại phiên tòa).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo nội dung đơn khởi kiện và các lời khai tại Tòa án cũng như tại phiên tòa, nguyên đơn Ngân hàng TMCP Đông Á trình bày: Ngày 26/5/2017 Ngân hàng có ký hợp đồng tín dụng số 00580983 với bà Nguyễn Thị H có nội dung như sau: Số tiền vay

là 30.000.000đ, thời hạn vay là 12 tháng kể từ ngày bên vay rút khoản tiền vay đầu tiên; Lãi suất 10%/năm (tính theo phương pháp lãi gộp); Lãi suất quá hạn bằng 150% lãi suất trong hạn; Mục đích vay: Bổ sung vốn kinh doanh; Khoản vay không có tài sản bảo đảm. Ngân hàng đã giải ngân cho bà Nguyễn Thị H số tiền 30.000.000đ.

Sau khi vay vốn của Ngân hàng bà Nguyễn Thị H đã trả cho Ngân hàng được 19.384.616 đồng tiền gốc và 2.615.384đ tiền lãi nhưng sau đó bà H không trả cho Ngân hàng nữa. Ngân hàng đã chuyển khoản vay của bà H sang nợ quá hạn. Tính đến ngày 14/8/2020 bà H còn nợ Ngân hàng số tiền gốc là 10.615.384đ; Lãi trong hạn là 384.616đ; Lãi suất quá hạn là 3.640.000đ. Nay Ngân hàng yêu cầu bà H phải trả tổng số tiền gốc, lãi trong hạn, quá hạn là 14.640.000đ. Bà Nguyễn Thị H phải tiếp tục chịu lãi phát sinh theo Hợp đồng tín dụng số: 00580983 ngày 26/5/2017 đã ký cho đến khi thanh toán xong khoản nợ trên.

Phía bị đơn là bà Nguyễn Thị H đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần, trong quá trình làm việc Tòa án đã tiến hành lấy lời khai của bà H, bà H xác nhận có vay số tiền trên của Ngân hàng và đã được Ngân hàng giải ngân cho bà.

Chứng cứ mà nguyên đơn đưa ra để chứng minh cho yêu cầu khởi kiện của mình gồm: Văn bản ủy quyền tố tụng; Sổ hộ khẩu; Giấy đề nghị vay vốn và phương thức sử dụng vốn; 02 Chứng minh thư nhân dân; CMTND của người được ủy quyền; Quyết định bổ nhiệm; Điều lệ Ngân hàng; Giấy phép hoạt động Ngân hàng; Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh chi nhánh.

Tại phiên tòa hôm nay nguyên đơn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện đề nghị Tòa án buộc bà Nguyễn Thị H phải trả cho Ngân hàng thương mại Cổ phần Đông Á số tiền gốc là 10.615.384đ, tiền lãi trong hạn là 384.616đ, lãi quá hạn là 3.640.000đ. Tổng cộng là 14.640.000đ tính đến ngày 14/8/2020, bà H trả lãi tiếp theo hợp đồng tín dụng số 00580983 ngày 26/5/2017 cho đến khi bà H thanh toán khoản nợ trên.

Cũng tại phiên tòa Ngân hàng chỉ yêu cầu bà H phải trả cho Ngân hàng số tiền trên ngoài ra Ngân hàng không yêu cầu người nào khác. Còn về án phí bà H phải chịu toàn bộ theo quy định của pháp luật.

Trong quá trình giải quyết vụ án. Tòa án đã tiến hành việc tiếp cận công khai chứng cứ và hoà giải để các bên đương sự tự thỏa thuận xong, bà H vẫn không đến Tòa án làm việc. Do vậy Tòa án đã có quyết định đưa vụ án ra xét xử theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Phong đã phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử từ khi thụ lý vụ án cho đến phần tranh luận tại phiên tòa là đảm bảo theo đúng trình tự thủ tục quy định của pháp luật: Việc chấp hành pháp luật của nguyên đơn là đầy đủ, bị đơn không chấp hành.

Ý kiến về việc giải quyết vụ án: Căn cứ Điều 90, 91, 95 Luật tổ chức tín dụng, Điều 26, 35, 147 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, Điều 463, 466, 470 Bộ luật dân sự năm 2015.

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP Đông Á. Buộc bà Nguyễn Thị H phải trả cho Ngân hàng TMCP Đông Á số tiền gốc là 10.615.384đ, lãi trong hạn 384.616đ, lãi quá hạn 3.640.000đ. Tổng cộng là 14.640.000đ, tính đến ngày 14/8/2020. Bà Nguyễn Thị H phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

Ngân hàng TMCP Đông Á khởi kiện đối với bà Nguyễn Thị H thuộc quan hệ tranh chấp hợp đồng tín dụng.

Xét hợp đồng tín dụng số 00580983 ngày 26/5/2017 giữa Ngân hàng TMCP Đông Á và bà Nguyễn Thị H đã ký. Ngân hàng cho bà Nguyễn Thị H vay số tiền là 30.000.000đ, thời gian vay là 12 tháng kể từ ngày bên vay rút tiền lần đầu tiên; Lãi suất 10%/năm (tính theo phương pháp lãi gộp); Lãi suất quá hạn bằng 150% lãi suất trong hạn; Mục đích vay bổ sung vốn kinh doanh; vay không có bảo đảm (vay tín chấp thông qua chi hội phụ nữ).

Trong quá trình vay vốn bà H đã trả cho Ngân hàng số tiền gốc là 19.384.616đ; lãi là 2.615.384đ. Nay Ngân hàng yêu cầu bà H phải trả cho Ngân hàng số tiền gốc là 10.615.384đ, tiền lãi trong hạn là 384.616đ, lãi quá hạn là 3.640.000đ. Tổng cộng cả gốc lãi trong hạn, quá hạn là 14.640.000đ tính đến ngày 14/8/2020.

Hội đồng xét xử xét thấy: Hợp đồng tín dụng số 00580983 ngày 26/5/2017 giữa Ngân hàng và bà Nguyễn Thị H là hợp pháp, khi ký kết hợp đồng các bên đều có đầy đủ năng lực hành vi dân sự, các thỏa thuận trong hợp đồng về thời hạn vay, lãi suất đều tự nguyện và tuân thủ theo đúng quy định của Ngân hàng Nhà nước. Nội dung và hình thức của hợp đồng đảm bảo đúng quy định của pháp luật. Xét thấy đây là hợp đồng vay tài sản có thời hạn và đcos lãi. Việc bà Nguyễn Thị H không thanh toán trả nợ cho Ngân hàng khi đến hạn là vi phạm nghĩa vụ trả nợ của bên vay theo nội dung hợp đồng tín dụng đã ký kết.

Hội đồng xét xử xét thấy đơn khởi kiện của Ngân hàng TMCP Đông Á yêu cầu bà Nguyễn Thị H phải trả cho Ngân hàng số nợ gốc là 10.615.384đ, lãi trong hạn 384.616đ, lãi quá hạn 3.640.000đ, tổng cộng là 14.640.000đ. là có căn cứ cần được chấp nhận.

Về án phí yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận thì bị đơn phải chịu án phí.

Vì các lẽ trên

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ Điều 26, khoản 1 Điều 39, Điều 35, 143, 144, 145, 146, 147, 217, 218, 219, 227, 228, 235, 266 và 267 Bộ luật tố tụng dân sự. Điều 299, 317, 318, 320, 323, 327, 466, 470. Bộ luật dân sự. Điều 90, 91, 95 Luật các tổ chức tín dụng. Nghị quyết số

326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án.

Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP Đông Á

Xử: bà Nguyễn Thị H phải trả cho Ngân hàng TMCP Đông Á số tiền gốc là 10.615.384đ, tiền lãi trong hạn là 384.616đ, lãi quá hạn là 3.640.000đ. Tổng cộng là 14.640.000 đồng (Mười bốn triệu sáu trăm bốn mươi ngàn đồng chẵn).

Bà Nguyễn Thị H tiếp tục phải trả lãi cho Ngân hàng TMCP Đông Á theo hợp đồng tín dụng số 00580983 ngày 26/5/2017 kể từ ngày 15/8/2020 đến khi bà H quyết toán xong cho Ngân hàng.

Về án phí: Bà Nguyễn Thị H phải chịu 732.000đ. án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn trả Ngân hàng TMCP Đông Á số tiền 310.000đ tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu số AA/2018/0001313 ngày 03/01/2020 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Yên Phong, tỉnh Bắc Ninh.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Đương sự có mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được kết quả tổng đạt bản án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bắc Ninh;
- VKSND huyện Yên Phong
- CC THADS huyện Yên Phong
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu VP, HS.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Lương Trọng Thịnh